

Số: /PA – UBND

Quang Trung, ngày tháng 12 năm 2024

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất trồng trọt năm 2025

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2024

I. Kết quả đạt được

Sản xuất nông nghiệp năm 2024 diễn ra trong điều kiện khó khăn, thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm, mưa muôn, lượng mưa ít một số ngày rét đậm, rét hại, cơn bão số 3, số 4 đã làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, đặc biệt là cây lúa, rau màu. Song được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của MTTQ các đoàn thể chính trị - xã hội, khắc phục khó khăn của nhân dân nên sản xuất nông nghiệp năm 2024 đã đạt được những kết quả quan trọng.

1. Công tác chỉ đạo

Để thực hiện thắng lợi sản xuất nông nghiệp, UBND xã đã ban hành Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2024, các thôn, HTX và các ngành có liên quan đã chủ động, kịp thời triển khai thực hiện đến nhân dân. Đồng thời các vụ trong năm UBND xã xây dựng và ban hành cụ thể phương án sản xuất đảm bảo kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn.

Mặc dù trong điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn, nhưng công tác chỉ đạo sản xuất trồng trọt được triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả; nhất là việc chỉ đạo cơ cấu giống cây trồng, thời vụ gieo trồng, công tác kiểm tra tình hình phát sinh của sinh vật gây hại, dự tính, dự báo, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

Quá trình chỉ đạo điều hành luôn bám sát định hướng phát triển trồng trọt của thị xã, của xã và tập trung vào những vấn đề, thời điểm trọng tâm, trọng điểm: Ưu tiên đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn gắn với chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; chỉ đạo xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng để có hiệu quả kinh tế cao hơn, phát triển các sản phẩm lợi thế, ưu tiên sản xuất nông sản theo hợp đồng liên kết, bao tiêu sản phẩm; hướng dẫn thực hiện các hình thức tích tụ ruộng đất đai để sản xuất quy mô lớn; phát triển sản xuất theo hướng ATTP; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, phối hợp chặt chẽ có hiệu quả các hoạt động dịch vụ công như: dịch vụ thủy lợi, trung tâm DVNN,

khuyến nông; đẩy mạnh việc xúc tiến kêu gọi doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm; xử lý có hiệu quả những hiện tượng bất thường của sản xuất như phòng chống khắc phục thiên tai, giải cứu tình trạng nông sản được mùa rớt giá.

2. Kết quả sản xuất lúa vụ chiêm xuân, vụ thu mùa năm 2024

Tổng diện tích gieo trồng cả năm là 199,5 ha; đạt 100% so với KH, tăng 1% so với CK. Trong đó:

Diện tích gieo trồng vụ Chiêm xuân đạt 147,2ha, trong đó diện tích lúa 120ha/120ha = 100%KH. Năng suất đạt 61,5 tạ/ha, sản lượng 738 tấn, diện tích rau củ quả các loại: 27,2ha, năng suất đạt 131,9ha, sản lượng 358,7 tấn.

Tổng diện tích gieo trồng vụ mùa là 52,3ha; trong đó diện tích lúa tái sinh 28ha, năng suất 24 tạ/ha; sản lượng 67,2 tấn; diện tích ngô, khoai, sắn...1,5ha; năng suất 50 tạ/ha; sản lượng 7,5 tấn; diện tích rau màu các loại là 22,8ha (trong đó cơn bão số 3, số 4 ảnh hưởng trực tiếp đến 13,68 ha rau màu), năng suất 120 tạ/ha, sản lượng 109,6 tấn.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Sản xuất nông nghiệp quy mô còn manh mún, nhỏ lẻ chủ yếu phục vụ hộ gia đình, chưa hình thành các vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung và áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Hệ thống thủy lợi nội đồng chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Ảnh hưởng của thiên tai năm 2024 diễn biến phức tạp, toàn tỉnh Thanh Hoá chịu tác động của 17 đợt ảnh hưởng khác nhau, trong đó ảnh hưởng của bão số 3 và số 4 gây mưa lớn đúng vào các thời điểm quyết định đến sản xuất nông nghiệp.

- Giá cả vật tư nông nghiệp, nhất là phân bón tăng cao trong khi giá hầu hết các loại nông sản vẫn ở mức thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở một số thôn nằm trong vùng quy hoạch phát triển đô thị phần nào bị tác động, chi phối bởi quy hoạch, người dân có tư tưởng giữ đất chờ thực hiện dự án.

- Một số tuyến mương nội đồng chưa được tổ chức nạo vét, khơi thông. Công tác phục vụ, điều hành tưới tiêu có thời điểm chưa kịp thời.

- Một số bộ phận nhân dân chưa thực hiện tốt việc chấp hành gieo trồng theo lịch thời vụ, còn nhiều loại giống đưa vào sản xuất ảnh hưởng đến việc chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh.

Hầu hết lao động trong độ tuổi đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp hoặc kinh doanh có thu nhập cao hơn, ổn định hơn so với trồng lúa, người nông dân không mặn mà với trồng lúa.

- Phần lớn diện tích đồng đất thuộc vùng sâu trũng, lầy thụt gây khó khăn trong sản xuất. Chuột phá hoại lúa trên diện rộng ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng.

- Thời tiết đầu vụ rét kéo dài, một số diện tích gieo vào những ngày rét đậm ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng, nhất là cây lúa; hầu hết diện tích lúa sinh trưởng chậm.

Việc thi công các công trình thủy lợi ảnh hưởng đến tưới tiêu nước cho đồng ruộng.

- Hoạt động của HTX dịch vụ nông nghiệp còn chưa kịp thời (như khâu làm đất, máy gặt).

- Công tác chỉ đạo sản xuất của một số đơn vị còn thiếu quyết liệt.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2025

I. Dự báo thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Trong nhiều năm qua, sản xuất trồng trọt luôn giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất, sản lượng, chất lượng và giá trị, tạo ra động lực, niềm tin; đồng thời tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo tổ chức phát triển sản xuất.

- Hệ thống văn bản Luật, hướng dẫn thi hành Luật, quy phạm pháp luật cơ bản hoàn chỉnh; các cơ chế chính sách tiếp tục được triển khai tác động thuận lợi, thúc đẩy phát triển sản xuất trồng trọt.

- Các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của sản xuất; hạ tầng cơ sở, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã và đang được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả.

- Giá nông sản có xu hướng tăng, nhất là lúa gạo cùng với việc thị trường nông sản tiếp tục mở rộng, hội nhập sâu cả trong nước và quốc tế tạo động lực cho nhà đầu tư, người sản xuất cơ hội đầu tư sản xuất trồng trọt.

2. Khó khăn, thách thức

- Ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu khó lường, gây những thiệt hại nặng nề, gần đây nhất là ảnh hưởng của bão số 3, số 4 làm cho ngành nông nghiệp nói riêng, kinh tế xã hội nói chung ở các tỉnh phía Bắc phải chịu những hậu quả hết sức nặng nề và kéo dài; trước mắt, nguồn giống cây trồng phục vụ sản xuất vụ Đông, vụ Xuân thiếu hụt; vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc BVTV có nguy cơ biến động lớn cả về số lượng và giá cả.

- Sâu bệnh trên cây trồng tiếp tục sẽ có những diễn biến phức tạp, nhất là sau ảnh hưởng của cơn bão và đợt thiên tai cuối năm 2024; nhiều đối tượng dịch hại có nguy cơ phát sinh thành dịch nếu không được quản lý hiệu quả.

- Do áp lực đô thị hóa, công nghiệp hóa ngày càng phát triển nên lao động trong nông nghiệp có xu hướng giảm.

II. Mục tiêu

- Cây lúa: Diện tích là 130,5ha, năng suất 62 tạ/ha, sản lượng 809 tấn.

- Rau đậu các loại: Diện tích là 51,2ha, năng suất 120 tạ/ha, sản lượng 614,4tấn.
- Ngô: Diện tích là 1ha, sản lượng 42 tạ/ha, sản lượng 4,2 tấn.
- Cây gia vị: Diện tích là 1 ha.
- Cây trồng khác: Diện tích là 2 ha.

Cu thể: Có các phụ lục kèm theo.

Phụ lục 01: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Chiêm Xuân 2024-2025.

Phụ lục 02: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Mùa 2025.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1. Bố trí giống cây trồng và thời vụ hợp lý:

*** Vụ Chiêm Xuân và vụ Mùa năm 2025:**

- Cây lúa: Tập trung mở rộng trà Xuân muộn trên 90% diện tích và trà Mùa sớm trên 90% diện tích để né tránh thời tiết bất thuận; Đối với lúa Mùa, thời vụ gieo cấy càng sớm càng tốt, nhưng phải đảm bảo để cho các trà lúa trở vào những thời điểm an toàn nhất.

+ Lúa lai: Sử dụng các giống lúa có tiềm năng năng suất cao, khả năng chống chịu tốt như: Nhị ưu 828, Nhị ưu 69, BTE 1, Thái Xuyên 111,...

+ Giống lúa chất lượng cao: Bắc thơm số 7, Hương thơm số 1, TBR225, C15, GL102, ,...

+ Giống lúa thuần: Thái hương, Thiên ưu 8, Thiên hương 6...

*** Đối với vụ Đông năm 2024-2025 (Cây rau các loại):**

Trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau cho phù hợp.

3.2. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai:

Thường xuyên kiểm tra các công trình hồ đập, hệ thống cống, trạm bơm tưới, tiêu, nạo vét kênh mương tưới, tiêu khơi thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho công tác chống hạn và chống úng, thực hiện tốt công tác thủy lợi mùa khô.

3.3. Công tác phòng trừ sâu bệnh:

- Phát hiện kịp thời và có biện pháp phòng trừ hiệu quả ngay từ khi sâu bệnh mới phát sinh, không để cho sâu bệnh hại phát sinh thành dịch. Chú ý các đối tượng sâu bệnh hại chính của từng vụ.

3.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và ATTP để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc BVTV...) phục vụ sản xuất.

Tổ chức triển khai ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết đảm bảo VSATTP trong sản xuất/kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

Tăng cường sự phối hợp giữa UBND xã với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, nhằm thu hút sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị đối với đảm bảo vệ sinh an toàn trong sản xuất.

3.5. Nâng cao năng lực hoạt động của hợp tác xã dịch vụ tổng hợp:

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để cán bộ, nhân dân trên địa bàn hiểu rõ về bản chất của HTDV, vị trí, vai trò, cách thức tổ chức để mọi người tích cực tham gia xây dựng HTDV và giám sát thực hiện Luật HTX; tăng cường việc hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Luật ở HTDV, giúp HTDV lập các phương án sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, quản lý vốn, tài sản có hiệu quả.

HTDVTH cần chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, trong đó đẩy mạnh chuyển đổi phương thức hoạt động từ dịch vụ đầu vào sang sản xuất hàng hóa. Phát huy vai trò cầu nối kinh tế hộ với các doanh nghiệp và thị trường; tiếp nhận sự hỗ trợ của Nhà nước; đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động phục vụ hộ nông dân trên cơ sở hai bên cùng có lợi theo hình thức liên kết, liên doanh, đại lý, uỷ thác cung ứng vật tư sản xuất, chuyên giao tiến bộ KHKT mới, cung cấp thông tin và bao tiêu sản phẩm.

3.6. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt:

Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định quản lý sử dụng đất trồng lúa, quản lý vật tư nông nghiệp, sản xuất thực phẩm an toàn,... Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách của tỉnh: Chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng vật nuôi theo Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 31/12/2015; Chính sách tái cơ cấu nông nghiệp theo Quyết định số 5643/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. UBND xã:

- Căn cứ vào kế hoạch chung của toàn Thị xã, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, tập trung tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch được giao. Báo cáo về UBND thị xã.

- Tham mưu cho Đảng ủy ban hành các Nghị quyết chuyên đề về công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp năm 2025. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, các tổ hợp tác trong công tác dịch vụ và cán bộ khuyến nông trong vai trò tham mưu chỉ đạo sản xuất nông nghiệp.

- Huy động lực lượng toàn dân ra quân nạo vét, khơi thông dòng chảy, phá bỏ ách tắc trên các hệ thống kênh tiêu để đảm bảo cho công tác PCTT. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Pháp lệnh Bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi, Pháp lệnh đê điều và PCTT.

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của tỉnh, thị xã để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương. Chủ trì việc thanh toán, các nguồn hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật, các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về UBND Thị xã, đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của

Thị ủy, UBND thị xã về thực hiện Nghị Quyết của CH Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa: số 16/NQ-TU, ngày 20/4/2015 của về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; số 13-NQ/TU ngày 11/01/2020 về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp và Nghị quyết của CH Đảng bộ xã.

4.2. Đối với các thôn.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2025 của đơn vị mình báo cáo với cấp ủy, chi bộ thôn và triển khai kế hoạch đến toàn thể nhân dân.

- Chỉ đạo nhân dân gieo cấy hết diện tích trong khung thời vụ tốt nhất. Đối với diện tích gieo sạ phải giải phóng đất sớm và kỹ, đảm bảo tưới tiêu hợp lý cơ cấu đồng loạt một loại giống để thuận lợi cho việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

- Thực hiện tốt kế hoạch thủy lợi nội đồng, khơi thông dòng chảy để phục vụ tốt cho công tác sản xuất.

- Đấu mối với UBND xã, Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn để đảm bảo nước tưới, tiêu.

- Hợp đồng với HTX dịch vụ tổng hợp các khâu giải phóng đất, thu hoạch lúa, cung ứng vật tư nông nghiệp. Chủ động phối hợp với HTX dịch vụ tổng hợp tập trung chỉ đạo các tổ máy giải phóng đất kịp thời, đảm bảo chất lượng cho nhân dân gieo cấy.

- Phối hợp với công chức địa chính nông nghiệp, khuyến nông viên, trung tâm DVNN thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh để có biện pháp phòng trừ kịp thời. Có kế hoạch đánh chuột tập trung trước khi gieo cấy.

4.3. Công chức Địa chính - Nông nghiệp và cán bộ khuyến nông

- Phối hợp với các thôn tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất năm 2024; triển khai phương án chống hạn, chống bão lụt, phòng trừ sâu bệnh, làm tốt công tác khuyến nông.

- Chủ động tham mưu cho UBND xã, thường xuyên bám sát cơ sở để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả và an toàn trong công tác phòng trừ sâu bệnh, thực hiện đúng cơ cấu giống, cơ cấu thời vụ, chăm sóc cho cây trồng.... đồng thời gửi thông báo đến các thôn để chủ động trong công tác phòng trừ sâu bệnh. Báo cáo tình hình diễn biến sâu bệnh định kỳ hàng tuần về UBND xã.

- Hướng dẫn các quy trình, thủ tục để được công nhận sản phẩm an toàn và tham gia các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán hướng dẫn các thôn tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của TW, Tỉnh và của Thị xã đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tham mưu thực hiện hiệu quả các Phương án tưới, tiêu, đặc biệt là chống hạn, chống úng, phòng chống bão lụt.

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các thôn tổ chức huy động lực lượng nạo vét kênh mương, khơi thông luồng lạch, phá mọi ách tắc gây cản trở cho việc tiêu thoát lũ.

Phối hợp với các thôn để xử lý các hành vi vi phạm làm ách tắc, gây cản trở cho việc tiêu thoát lũ trên các hệ thống kênh mương do xã quản lý.

4.4. Công chức Tài chính - Kế toán:

Phối hợp với Công chức Địa chính - Nông nghiệp hướng dẫn, lập các thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4.5. Đối với CC văn hóa- xã hội:

Phối hợp với Công chức Địa chính nông nghiệp, các thôn và các đơn vị liên quan làm tốt công tác tuyên truyền để nông dân tích cực tham gia sản xuất, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2025.

4.6. Đề nghị Mặt trận Tổ Quốc xã, các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội và các ngành có liên quan:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực động viên, tuyên truyền đến các hội viên của mình về thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung ruộng đất, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật. Mỗi Hội đoàn thể nên đăng ký xây dựng một mô hình tích tụ ruộng (*vận động hội viên gom ruộng*) đất để sản xuất nông sản sạch và tham gia mô hình liên kết.

UBND xã đề nghị các thôn, HTX dịch vụ tổng hợp và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức và thực hiện tốt các biện pháp trên để sản xuất trồng trọt năm 2025 đạt kết quả cao. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về UBND xã qua Công chức Địa chính nông nghiệp, đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành sản xuất./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND, UBND(B/cáo)
- Đ/c trưởng thôn
- HTXDVTH
- Lưu: VT, ĐCNN

**KT .CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Văn Thông

PHỤ LỤC 01: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Xuân 2025*(Kèm theo phương án /PA-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND xã Quang Trung)***DVT: Ha**

| TT | Đơn vị | Toàn đơn vị | Lúa | | Ngô | Rau các loại | Cây gia vị | Cây trồng khác |
|----------------|--------|--------------|--------------|-----------|----------|--------------|------------|----------------|
| | | | Tổng DT | Lúa lai | | | | |
| Toàn xã | | 137,2 | 105,2 | 75 | 1 | 28 | 1 | 2 |
| 1 | Thôn 1 | 30,6 | 18,2 | 15 | 0,5 | 11,5 | 0,4 | |
| 2 | Thôn 2 | 34,4 | 23,5 | 19 | 0,4 | 10,1 | 0,4 | |
| 3 | Thôn 3 | 20 | 16 | 12 | | 2,8 | | 1,2 |
| 4 | Thôn 4 | 11 | 10 | 7 | | 1 | | |
| 5 | Thôn 5 | 14 | 13 | 9 | | 1 | | |
| 6 | Thôn 6 | 27,2 | 24,5 | 13 | 0,1 | 1,6 | 0,2 | 0,8 |

PHỤ LỤC 02: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Thu Mùa 2025*(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND xã Quang Trung)***DVT: Ha**

| TT | Đơn vị | Toàn đơn vị | Lúa | | Rau các loại | Cây trồng khác | Ghi chú |
|----------------|--------|-------------|-------------|-------------|--------------|----------------|---------|
| | | | Tổng DT | Lúa lai | | | |
| Toàn xã | | 48,5 | 25,3 | 21,5 | 23,2 | | |
| 1 | Thôn 1 | 19,5 | 9 | 8,5 | 10,5 | | |
| 2 | Thôn 2 | 17,2 | 9,5 | 7,3 | 7,7 | | |
| 3 | Thôn 3 | 4 | 2,3 | 3 | 1,7 | | |
| 4 | Thôn 4 | 2,4 | 1,4 | 1,2 | 0,8 | | |
| 5 | Thôn 5 | 2,2 | 1,1 | 1,5 | 1 | | |
| 6 | Thôn 6 | 3,5 | 2 | 2 | 1,5 | | |